TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 31/3/2021
V/v tranh chấp Ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu An
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Long
2. Ông Nguyễn Ngọc Giang

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Văn Cum Anh, là thư ký Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 243/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp Ly hôn, nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 21/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà **Bùi Thanh T**, sinh năm 1992
Nơi cư trú: số 86 ấp Phú A, xã T1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng - Có mặt.

Bị đơn: ông **Nguyễn Hoàng A**, sinh năm 1987
Nơi cư trú: ấp B, xã T2, huyện P, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn – bà Bùi Thanh T trình bày: bà và ông Nguyễn Hoàng A tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1 vào ngày 15/3/2012. Thời gian đầu bà T và ông Hoàng A chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do ông Hoàng A không chăm lo cho gia đình mà chỉ lo ăn chơi, bà T và ông Hoàng A đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng A. Về con chung thì giữa bà T và ông Hoàng A có 01 con chung là Nguyễn Anh H (nam) sinh ngày 08/02/2012, hiện nay cháu H đang sinh sống bên bà T nên bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu ông Hoàng A cấp dưỡng nuôi con. Trong thời gian bà và ông Hoàng A chung sống thì vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Bùi Thanh T và ông Nguyễn Hoàng A xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 98, quyển số 1/2012 ngày 15/3/2012, do đó, hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp. Nay một bên yêu cầu được ly hôn, vì vậy, Tòa án nhân dân huyện P thụ lý và giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Nguyễn Hoàng A không đến tham dự các phiên hòa giải vào ngày 06/01/2021, ngày 25/01/2021 và ngày 25/02/2021 nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã mở phiên tòa xét xử công khai vào ngày 16/3/2021 nhưng ông Hoàng A vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay, phía bị đơn Nguyễn Hoàng A vẫn vắng mặt, vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Hoàng A.

[3] Theo bà Bùi Thanh T trình bày, nguyên nhân giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do ông Hoàng A không chăm lo cho gia đình mà chỉ lo ăn chơi, bà và ông Hoàng A đã sống ly thân một thời gian dài từ năm 2014 cho đến nay và hiện nay giữa vợ chồng không còn tình cảm nên bà T yêu cầu ly hôn. Mặc dù không ghi nhận được ý kiến của bị đơn nhưng việc bị đơn không đến tham dự các phiên hòa giải tại Tòa án cũng cho thấy bị đơn không còn tha thiết duy trì quan hệ hôn nhân với bà T, đồng thời tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Bùi Thanh T vẫn cương quyết ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn giữa bà T và ông Hoàng A đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, vợ chồng không còn quan tâm, thương yêu, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: bà T và ông Hoàng A có một con chung là cháu Nguyễn Anh H (nam) sinh ngày 08/02/2012, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù không ghi nhận được ý kiến của bị đơn về vấn đề nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn nhưng xét cháu H đang sinh sống ổn định bên bà T. Vì vậy, để đảm bảo điều kiện về mọi mặt cho cháu H, Hội đồng xét xử thống nhất giao con cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu H là được sống với mẹ. Vấn đề cấp dưỡng, do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn trình bày không có nhưng không ghi nhận được ý kiến của bị đơn, do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét mà tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có yêu cầu của đương sự.

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81,82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Bùi Thanh T.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Cho bà Bùi Thanh T được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng A.

- *Về con chung:* giao cháu Nguyễn Anh H (nam) sinh ngày 08/02/2012 cho bà Bùi Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T không yêu cầu ông Nguyễn Hoàng A cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Nguyễn Hoàng A, không ai được quyền ngăn cản

- *Về tài sản chung, nợ chung:* tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có yêu cầu của đương sự.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: bà T nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số 017706 ngày 28/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P thành án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. P ;
- THA H. P;
- UBND xã T;
- Lưu HS (2b)

Nguyễn Thị Thu An